TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Te;

2. Ông Trương Văn Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Điền Minh E, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Ngọc A, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/7/2024 cho đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2022, bị cáo Phan Điền Minh E đến Cửa hàng xe máy Đ ở Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 (một) xe Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 71H1-004.40 với giá 25.500.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, hình thức mua trả góp thông qua Công ty tài chính F. Do bị cáo Minh E chưa trả đủ tiền cho Công ty tài chính nên Công ty tài chính giữ lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71H1-004.40 và đưa bản sao chứng thực cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đến khoảng cuối tháng 8/2022, bị cáo Minh E làm mất bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng bị cáo không liên hệ Công ty tài chính để xin lại. Đến ngày 23/9/2022, bị cáo Minh E lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một người không rõ họ tên, địa chỉ (không xác định được tên tài khoản) cung cấp các thông tin liên quan để đặt mua một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71H1-004.40 với giá 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng để tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng đầu tháng 10/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Minh E hỏi vay của anh H số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, do thân thiết nên anh H cho bị cáo vay số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, không tính lãi. Đến khoảng đầu tháng 11/2022, bị cáo Minh E trả cho anh H 7.000.000 (bảy triệu) đồng, còn nợ lại 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo và anh H thống nhất đến tháng 12/2022 bị cáo sẽ trả đủ cho anh H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đến tháng 12/2022, do bị cáo Minh E không có tiền trả cho anh H nên anh H kêu bị cáo sang tên xe biển số 71H1-004.40 cho anh H, khi nào có tiền trả thì anh H sẽ sang tên lại cho bị cáo, bị cáo đồng ý. Bị cáo Minh E đã đưa xe mô tô biển số 71H1-004.40 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71H1-004.40 do bị cáo đặt làm giả trước đó cho anh H. Đến ngày 30/01/2023, anh H đến Công an xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre nộp hồ sơ sang tên thì bị Công an xã H phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71H1-004.40 là giấy giả, Công an xã H tiến hành lập Biên bản sự việc, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan, sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre giải quyết theo quy định.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre (đây là tài liệu giả được lưu theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) xe mô tô biển số 71H1-004.40, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, là tài sản của bị cáo Minh E nên ngày 15/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo Minh E giao nộp: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, bị cáo khai nhận điện thoại bị cáo sử dụng đặt làm Giấy chứng nhận đăng ký xe giả đã làm mất, bị cáo mua lại điện thoại này. Qua kiểm tra và tại Kết luận giám định số 258/2023/KL-KTHS ngày 27/5/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận điện thoại do bị cáo Minh E giao nộp không phát hiện thông tin gì

liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 05/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã trả lại điện thoại nêu trên cho bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 255/2023/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre (ký hiệu A) là giả (gồm phôi và hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu).

2. Chữ ký mang tên "Trung tá Hồ Văn L" trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Hồ Văn L trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, bị cáo Minh E khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSGT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Minh E về "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Minh E phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Minh E có mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Minh E: 01 (một) xe mô tô biển số 71H1-004.40, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, do thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre, do đây là tài liệu giả.

Bị cáo Minh E khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với các kết luận giám định. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Điền Minh E và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phúc H tại phiên tòa, bị cáo Minh E không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt anh H. Xét thấy, trong quá trình điều tra, anh H đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của anh H không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Bị cáo Minh E có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Minh E chỉ vì mục đích muốn sang tên xe mô tô biển số 71H1-004.40 do mình đứng tên để thanh toán số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đã nợ của anh H trước đó nhưng bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe do người khác giữ nên vào ngày 23/9/2022, bị cáo đã có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ; H, G, Bến Tre do bị cáo đã đặt làm giả trước đó đưa cho anh H; đến ngày 30/01/2023, anh H đến Công an xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre nộp hồ sơ sang tên xe thì bị Công an xã H phát hiện.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Minh E có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Minh E đã đủ yếu tố cấu thành "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời

buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo Minh E là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Minh E là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Minh E gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Minh E chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Minh E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo Minh E được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Minh E không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo Minh E gây ra, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, xét thấy không cần phải bắt bị cáo Minh E chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, quyết định cho bị cáo Minh E được hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 29/2024/LCĐKNCT-TA ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Minh E.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Minh E.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71H1-004.40, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen, do thuộc quyền sở hữu của bị cáo Minh E, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre, đây là tài liệu giả nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với việc bị cáo Minh E vay tiền của anh H, do việc vay tiền này xảy ra trước khi bị cáo đưa Giấy chứng nhận xe giả cho anh H, mục đích của bị cáo là muốn sang tên xe cho anh H để trả xong nợ. Khi sự việc bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận xe giả bị phát hiện, việc sang tên xe không thực hiện được thì bị cáo đã trả xong nợ cho anh H nên hành vi của bị cáo không có dấu hiệu của "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đối với việc bị cáo Minh E chưa trả đủ tiền góp xe cho Công ty tài chính F, sau khi đưa xe và giấy đăng ký chứng nhận xe cho anh H để làm thủ tục sang tên xe, bị cáo có liên hệ Công ty và được Công ty đồng ý cho bị cáo tiếp tục trả góp số tiền gốc và tiền lãi chậm trả, nếu có phát sinh tranh chấp thì giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự. Do đó, vụ việc này không có dấu hiệu của tội phạm nên không truy cứu.

Đối với hành vi cung cấp thông tin và đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe giả, bị cáo Minh E là người đặt mua, cung cấp thông tin và thanh toán tiền để làm giả. Tuy nhiên, hiện không xác định được lai lịch của người đã thực hiện hành vi làm giả, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện để thực hiện việc làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã chuyển thông tin có liên quan đến Bộ phận nghiệp vụ để tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Minh E về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Minh E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Điền Minh E phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Phan Điền Minh E 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/9/2024.

Giao bị cáo Phan Điền Minh E cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Điền Minh E có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Phan Điền Minh E) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Phan Điền Minh E) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Phan Điền Minh E thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 29/2024/LCĐKNCT-TA ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Phan Điền Minh E.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000017, đề ngày 14 háng 6 năm 2022, biển số đăng ký 71H1-004.40, mang tên chủ xe Phan Điền Minh E, địa chỉ: H, G, Bến Tre.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Điền Minh E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã H, huyện G;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến